

Số: 2612633

|                                            | Kia New Sorento - 2.5G<br>Signature AWD | Sorento Hybrid Signature     |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.329.000.000đ                          | 1.247.000.000đ               |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                         |                              |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4,815 x 1,900 x 1,700                   | 4810 x 1900 x 1700           |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                                    | 2815                         |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                                    | 5780                         |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                                     | 176                          |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                                     | 357                          |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                                      | 67                           |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                       | 7                            |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                        | SX-LR trong nước             |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                         |                              |
| Loại động cơ                               | Smartstream G2.5                        | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2497                                    | 1598                         |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 177 / 6000                              | 227 Hp                       |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 232 / 4000                              | 350 Nm                       |
| Hộp số                                     | 6AT                                     | 6AT                          |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu AWD (+ Khóa vi sai trung tâm)     | 2 cầu AWD                    |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                               | McPherson                    |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                        | Liên kết đa điểm             |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                     | Đĩa                          |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                     | Đĩa                          |
| Thông số lốp xe                            | 255/45 R20                              | 235/55 R19                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 11.70                                   | 5.9 L/100km                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.7                                     | 5.9 L/100km                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 8.6                                     | 5.8 L/100km                  |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart                 | Eco/Sport/Smart              |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand                           | Snow/Mud/Sand                |
| NGOẠI THẤT:                                |                                         |                              |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                           | LED Projector                |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                       |                              |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                       | ●                            |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                       | ●                            |
| Đèn sương mù                               | LED                                     | LED                          |
| Cụm đèn sau                                | LED                                     | LED                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                       | ●                            |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                       | ●                            |
| Cửa sổ trời                                | ●                                       | ●                            |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                         |                              |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                       | ●                            |
| Chất liệu ghế                              | Da                                      | Da                           |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                       | ●                            |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                       | ●                            |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                       |                              |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                                       | ●                            |

|                                                 |                                                      |                           |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | ● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng)                       | ●                         |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●                                                    | ●                         |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 12.3"                                                | 12.3"                     |
| Màn hình HUD                                    | ●                                                    | ●                         |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 12.3"                                                | 10.25"                    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●                                                    | ●                         |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 2 vùng                                               | 2                         |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●                                                    | ●                         |
| Chìa khóa thông minh                            | ●                                                    | ●                         |
| Khởi động nút bấm                               | ●                                                    | ●                         |
| Khởi động từ xa                                 | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống âm thanh                               | 12 loa Bose                                          | 12 loa Bose               |
| Lấy chuyển số                                   | ●                                                    | ●                         |
| Sạc không dây Qi                                | ●                                                    | ●                         |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●                                                    | ●                         |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●                                                    | ●                         |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                                                    | ●                         |
| Rèm che nắng                                    | ●                                                    | ●                         |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                                                    | -                         |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                      |                           |
| Số túi khí                                      | 6                                                    | 6                         |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                                    |                           |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                                    | ●                         |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                                                    | ●                         |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau                                          | Trước & Sau               |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù)         | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm)                           | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | FCA 2.0                                              | ●                         |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                                                    | ●                         |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                                                    | ●                         |
| Camera lùi                                      | Camera 360                                           | Camera 360                |
| Khác                                            | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |                           |